

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHỤNG HIỆP
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 429/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 04 -10- 2019.

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHỤNG HIỆP, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Thành Ý

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Quyến

Ông Phan Công Điện

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Cẩm Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2019/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2019, về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2019/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Văn Thị Ngọc H, sinh năm 1999

Địa chỉ: ấp 3, xã HA, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Võ Minh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: ấp 2, xã HA, huyện PH, tỉnh HG. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và những lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Văn Thị Ngọc H trình bày:

Giữa nguyên đơn và bị đơn là anh Võ Minh T tự nguyện sống chung vào tháng 11/2018, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo luật định. Vợ chồng sống chung được 02 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bị đơn khó khăn trong nhiều việc, chi li tiền bạc, ghen tuông mù quáng. Do đó, nguyên đơn và bị đơn đã sống ly thân từ sau tết âm lịch năm 2018 đến nay.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Do tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với bị đơn; về con

chung: không có; về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 25 tháng 7 năm 2019 và những lời trình bày trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Võ Minh T trình bày:

Thừa nhận lời trình bày của nguyên đơn về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng. Về nguyên nhân mâu thuẫn bị đơn không thừa nhận nguyên nhân như nguyên đơn trình bày và cũng không biết nguyên nhân vì sao nguyên đơn lại tự ý bỏ đi. Bị đơn có yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết: về hôn nhân: Không đồng ý ly hôn với nguyên đơn; nếu phải ly hôn, về con chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phụng Hiệp tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm cho rằng: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Về nội dung vụ án, đề nghị: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp ly hôn, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phụng Hiệp theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt mà không cung cấp được chứng cứ chứng minh vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo Điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Nhưng nguyên đơn và bị đơn không biết cách điều tiết, cư xử đúng mực để giải quyết mâu thuẫn hàn gắn hôn nhân khiến cho hạnh phúc vợ chồng ngày càng rạn nứt và ly thân từ đầu năm 2019 đến nay. Trong thời gian ly thân, vợ chồng mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm lẫn nhau, chứng tỏ nguyên đơn và bị đơn đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của người vợ, người chồng trong việc yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã được Tòa án, Hội đồng xét xử động viên xóa bỏ mâu thuẫn để hàn gắn hôn nhân nhưng nguyên đơn vẫn kiên quyết ly hôn. Bị đơn mong muốn đoàn tụ, không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra giải pháp hiệu quả để hàn gắn hôn nhân. Từ đó, cho thấy hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Không có nên không xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, các Điều 144, 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 14 và 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Văn Thị Ngọc H được ly hôn với anh Võ Minh T.

2. Về con chung: Không có, không xem xét

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu, không xem xét.

Về án phí: Chị Văn Thị Ngọc H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ từ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0022018 ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang thành án phí, không ai phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND H. Phụng Hiệp;
- Chi cục THADS H. Phụng Hiệp;
- UBND xã Hòa An, PH, HG;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thành Ý